

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HS - ST
Ngày 15 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Minh Long

Ông: Nguyễn Xuân Thắng

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST - HS, ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2020/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn H**; Sinh ngày: 23/3/1992 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đào Văn H, sinh năm 1964 (đã chết) và Bà: Bùi Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 36/2017/HSST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017, đã chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, theo Quyết định số: 1891/QĐ - UBND ngày 12/10/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Minh H1, sinh năm 1997 – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh: Bùi Quốc K, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Khu Đ, Thị trấn T, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 07/10/2019 Đào Văn H ngủ dậy tại nhà của mình tại xóm A, xã T, huyện L, H nhìn thấy anh Bùi Minh H vẫn đang ngủ trên giường (Trước đó anh H có uống rượu ngủ tại nhà H), chiếc xe Mô tô YAMAHA SIRIUS có BKS: 28G1 - 194.xx của anh H1 để trong phòng, thấy anh H1 vẫn đang ngủ Đào Văn H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe Mô tô. H dắt xe ra ngoài dùng chìa khóa mở khóa điện nổ máy, H điều khiển xe đi vào các đường nhỏ trong làng để tránh sự phát hiện truy đuổi. Đào Văn H điều khiển xe đi đến Thị trấn Thanh Hà, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để tìm chỗ cấm xe, sau đó H mang chiếc xe đến nhà anh Bùi Quốc K nói muốn vay tiền bằng hình thức để lại chiếc xe Mô tô YAMAHA, SIRIUS có BKS: 28G1 - 194.34 để đảm bảo, H đưa giấy tờ xe cho anh K và nói xe của H, anh K đồng ý cho H vay số tiền 4.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe, số tiền cầm cố chiếc xe được 4.000.000 đồng H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 15/12/2019 Đào Văn H đã chuộc lại chiếc xe Mô tô YAMAHA, SIRIUS có BKS: 28G1 - 194.34 và mang chiếc xe đến Công an huyện Lương Sơn đầu thú.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 24/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận: 01 xe Mô tô YAMAHA , số loại SIRIUS, màu sơn: Trắng - Đen, số khung RLCUE3240HY088600, số máy E3X9E243051, biển số đăng ký 28G1 - 194.34 đã qua sử dụng, giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Vật chứng vụ án: 01 xe Mô tô YAMAHA, SIRIUS, màu sơn: Trắng - Đen, số khung RLCUE3240HY088600, số máy E3X9E243051, biển số đăng ký 28G1 - 194.34 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011191 mang tên Bùi Minh H1, sinh năm 1997, biển số đăng ký 28G1-194.34 Cơ quan Công an đã trả cho bị hại.

Cáo trạng số: 17/CT - VKSLS ngày 26 - 3 - 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đào Văn H, về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn H, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; về hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền cho cầm cố và không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 07 - 10 - 2019, bị cáo Đào Văn H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 28G1 - 194.34 của anh Bùi Minh H1, trị giá chiếc xe là 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Văn H đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Đào Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Bùi Minh H1, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá 10.000.000 đồng, thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bản án số 36/2017/HSST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Đào Văn H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 14/7/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 07/10/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo Đào Văn H có nhân thân xấu trước khi phạm tội, bản thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản, có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học đủ tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo theo quy định tại Điều 38 BLHS.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[7] *Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Khi bị cáo Đào Văn H cầm cố chiếc xe cho anh Bùi Quốc K, anh K không biết chiếc xe do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K là có căn cứ. Đối với số tiền cầm xe, bị cáo H đã chuộc xe trả cho anh K 4.000.000 đồng. Anh K không có yêu cầu gì đối bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] *Về vật chứng của vụ án:* 01 xe Mô tô YAMAHA, SIRIUS, màu sơn: Trắng - Đen, số khung RLCUE3240HY088600, số máy E3X9E243051, biển số đăng ký 28G1 - 194.34 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011191 mang tên Bùi Minh H1, sinh năm 1997, biển số đăng ký 28G1-194.34, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[10] *Về án phí*: Bị cáo pH nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đào Văn H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đào Văn H: **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đào Văn H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường